

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 167/2017/HSST
Ngày: 24/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Thanh Hồng;
2. Bà Lường Thị Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Quốc Hoàn, Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 173/2017/HSST ngày 23/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Khúc Thị T, tên gọi khác: Không, Sinh năm: 1960, tại Thái Bình.

Trú tại: Đội 3A, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Đội 3A, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 3/10.

Con ông: Khúc Văn T, sinh năm 1930; Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1931.

Gia đình bị cáo có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình.

Chồng: Bùi Văn T (đã chết);

Con: Có 04 con, lớn sinh năm 1983(đã chết), nhỏ sinh 1988(đã chết);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Khúc Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/3/2017, bị cáo đi từ nhà đến đội 8B, xã L, huyện Đ với mục đích là mua ma túy về sử dụng. Bị cáo gặp và nhờ mua được 01 gói bằng ni lon màu trắng, bên trong có hê rô in và Methamphetamine với giá 200.000đ và trả công mua hộ 30.000đ, của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên và địa chỉ. Bị cáo về nhà, bị cáo lấy gói hê rô in mua được chia thành 08 gói nhỏ và chia số

Methamphetamine thành 13 gói nhỏ, bên trong có 24 viên Methamphetamine, sau đó bị cáo cất giấu ở khu vực bể nước gia đình bị cáo. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo đang ở nhà, thì bị tổ công tác Đồn biên phòng L cùng với Công an xã L vào kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng ngày 23/3/2017 đã xác định: - Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có trọng lượng là 0,99 gam;

- 24 viên nén màu hồng có trọng lượng là 2,29 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 360/GĐ – PC54 ngày 25/4/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Khúc Thị T gửi giám định là hêrôin;

- Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 107/QĐ-VKS-HS ngày 23/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Khúc Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194/BLHS, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS, Nghị quyết số: 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Khúc Thị T từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Khúc Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Nếu bị phát hiện Nhà nước sẽ xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Hành vi cất giấu 0,99 gam hê rô in và 2,29 gam Methamphetamine của bị cáo, với mục đích để sử dụng. Sau khi quy đổi, tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy là 31,25%. Cho nên, VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng: Bị cáo được đi học đến lớp 3/10 thì nghỉ học, ở nhà. Do không có ý thức rèn luyện bản thân, bị cáo đã nghiện ma túy. Để có tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo đã phạm tội về ma túy. Ngày 25/8/1998 bị cáo bị Tòa án tỉnh xử phạt 03 năm tù. Ngày 22/6/2001 bị Tòa án tỉnh xử phạt 11 năm tù. Các bản án đã được xóa án tích. Ngày 22/3/2017 bị cáo phạm tội trong vụ án này và bị bắt giam cho đến nay.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng nhân thân của bị cáo là không tốt.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015 và theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS năm 2015.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Còn đối với người đàn ông theo bị cáo khai đã bán hêrôin cho bị cáo, do bị cáo không biết tên và địa chỉ, nên CQĐT không xác minh làm rõ được.

Vật chứng của vụ án là 0,99 gam hêrôin, gửi giám định 0,21 gam và 2,29 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,19 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định) cần bị tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Khúc Thị T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 xử và xử phạt bị cáo Khúc Thị T 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 22/3/2017.

3. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 0,99 gam êrôin, gửi giám định 0,21 gam và 2,29 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,19 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định).

(Vật chứng đã được công an huyện Đ chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ ngày 21/7/2017).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên
- VKSND huyện Đ.
- CA huyện Đ
- Phòng HNVCA T Điện Biên
- Sở TP Điện Biên
- THA H ĐB.
- Bị cáo.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương

